

125/80  
151



Pantone CyanC  
Pantone 186C  
Pantone 102C

Thuốc bán theo đơn

300ml

# GLYCETOSE Injection "S.T."

I.V.

**Giảm Áp Lực Nội Sọ, Tăng Cường Gián Tiếp Sự Chuyển Hóa Tại Não**

**Thành phần:** Mỗi ml chứa:

- Glycerin.....100mg
- Fructose.....50mg
- Natri Chloride.....9mg

**CHỈ ĐỊNH, LIỀU LƯỢNG, CÁCH DÙNG THUỐC, CHỐNG CHỈ ĐỊNH:** Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

**INDICATION, DOSAGE AND ADMINISTRATION, CONTRAINDICATION AND WARNINGS:**  
Please see the accompanying leaflet.

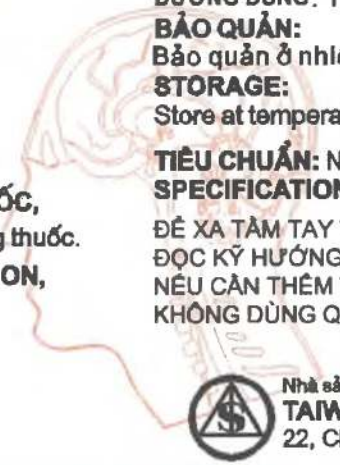
**ĐƯỜNG DÙNG:** Tiêm truyền tĩnh mạch

**BẢO QUẢN:** Bảo quản ở nhiệt độ phòng dưới 30°C và tránh ánh sáng.

**STORAGE:** Store at temperature below 30°C and protect from light.

**TIÊU CHUẨN:** Nhà sản xuất.  
**SPECIFICATION:** In-house.

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM  
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG  
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ  
KHÔNG DÙNG QUÁ LIỀU CHỈ ĐỊNH



Nhà sản xuất:  
**TAIWAN BIOTECH CO., LTD.**  
22, Chieh-Shou Road, Taoyuan, Taiwan, R.O.C.

DNNK:

KS-401-VN1108B

**Intracranial Pressure Lowering, Brain Metabolism Indirect Enhancer**

# GLYCETOSE Injection "S.T."

**BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC  
ĐÃ PHÊ DUYỆT**  
Lần đầu: 18/04

SĐK (Visa No.) :  
Số SX (Lot No.) :  
NSX (Mfg. Date) :  
HD (Exp. Date) :

# GLYCETOSE Injection "S.T."

SBK (Vial No.) :  
S616 SX (Lot No.) :  
NSX (Mfg. Date) :  
HD (Exp. Date) :

**Intracranial Pressure Lowering, Brain Metabolism Indirect Enhancer**

DNNK:

Nhà sản xuất  
**TAIWAN BIOTECH CO., LTD.**  
22, Chieh-Shou Road, Taoyuan, Taiwan, R.O.C.



KS-401-VN1108B

ĐỂ XA TÂM TAY TRẼ EM  
ĐỘC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG  
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Y KIẾN BÁC SĨ  
KHÔNG DÙNG QUA LIỀU CHỈ ĐỊNH

**TÊN CHUẨN:** Nhà sản xuất  
**SPECIFICATION:** In-house.

**STORAGE:** Store at temperature below 30°C and protect from light.

**BẢO QUẢN:** Bảo quản ở nhiệt độ phòng dưới 30°C và tránh ánh sáng.  
**BƯỞNG DÙNG:** Tiêm truyền tĩnh mạch

**CHỈ ĐỊNH, LIỀU LƯỢNG, CÁCH DÙNG THUỐC,**  
**CHÔNG CHỈ ĐỊNH:** Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.  
**INDICATION, DOSAGE AND ADMINISTRATION,**  
**CONTRAINDICATION AND WARNINGS:**  
Please see the accompanying leaflet.

**Thành phần:** Mỗi ml chứa:  
Glycerin.....100mg  
Fructose.....50mg  
Natri Chloride.....9mg

**Giảm Áp Lực Nội Sọ, Tăng Cường Gian Tiếp Sự Chuyên Hóa Tại Não**

500ml  
1.V

**GLYCETOSE Injection "S.T."**

Thuốc bán theo đơn

Pantone CyanC  
Pantone 186C  
Pantone 102C



Handwritten mark

Handwritten mark



125/80<sub>2</sub>



### GLYCETOSE injection "S.T."

**Thành phần:** Mỗi ml có chứa  
Glycerin..... 100 mg  
Fructose..... 50 mg  
Natri chloride..... 9 mg

**Tá dược:** Disodium Edetate (EDTA-2Na) 0,05mg, nước cất pha tiêm vừa đủ.

**Dạng bào chế:** Dung dịch tiêm truyền

**Qui cách đóng gói:** Chai 300ml, chai 500ml dung dịch tiêm truyền

#### Chỉ định:

1. Điều trị tăng áp lực nội sọ, chứng phù nội sọ và tăng nhãn áp.
2. Điều trị hậu phẫu sau phẫu thuật não.
3. Làm giảm thể tích não trong phẫu thuật não.
4. Làm giảm thể tích nhãn cầu trong phẫu thuật mắt.

#### Liều lượng và cách sử dụng:

Liều thông thường dành cho người lớn trong tiêm truyền nhỏ giọt tĩnh mạch là 200-500ml, 1 hoặc 2 lần mỗi ngày, thời gian truyền khoảng 2-3h với 500ml.

Theo nguyên tắc truyền thông thường, liệu trình điều trị khoảng 1-2 tuần.

Liều lượng có thể điều chỉnh tùy theo triệu chứng và tuổi của bệnh nhân.

Để giảm thể tích não trong phẫu thuật não, truyền nhỏ giọt 500ml trong khoảng 30 phút.

Để giảm nhãn áp hoặc giảm thể tích nhãn cầu trong phẫu thuật mắt, truyền nhỏ giọt 300-500ml trong khoảng 45-90 phút.

**Chống chỉ định:** Các bệnh nhân bị rối loạn chuyển hoá glycerin hoặc fructose bẩm sinh.

#### Thận trọng khi dùng thuốc:

##### 1. Sử dụng thận trọng với:

- Những bệnh nhân bị rối loạn tim hoặc rối loạn tuần hoàn máu.
- Những bệnh nhân bị suy chức năng thận
- Những bệnh nhân bị tiểu đường tiềm ẩn (chưa có triệu chứng bệnh tiểu đường nhưng có nguy cơ mắc bệnh tiểu đường như những người béo phì, hoặc có gen di truyền mắc bệnh tiểu đường...)
- Những bệnh nhân bị bệnh tiểu đường

##### 2. Thận trọng đặc biệt:

- Với những bệnh nhân nghi ngờ bị sưng tím tại chỗ gây tê ngoài màng cứng, chỉ sử dụng thuốc này khi đã điều trị dứt điểm nguồn gây chảy máu và trong điều kiện chắc chắn không có nguy cơ bị tái chảy máu nữa.
- Vì thuốc có chứa Natri chloride, cần sử dụng thận trọng với những bệnh nhân phải kiêng muối.
- Vì nhiễm acid lactic có thể xảy ra, nên cẩn trọng khi dùng thuốc này.

##### 3. Sử dụng cho người cao tuổi:

Vì người cao tuổi thường bị giảm các chức năng sinh lý, nên sử dụng thuốc này phải thận trọng đồng thời chú ý làm bình thường hoá mức nước và điện giải.

##### 4. Thận trọng trước khi dùng:

- Vì bệnh nhân có thể muốn đi tiểu trong phẫu thuật mắt, cần phải hướng dẫn họ đi tiểu trước khi phẫu thuật.
- Khi sử dụng thuốc này, cần phải áp dụng các biện pháp thích hợp để ngăn ngừa nhiễm trùng.
- Khi nhiệt độ ngoài trời giảm, phải làm ấm thuốc bằng nhiệt độ cơ thể trước khi sử dụng
- Phải dùng thuốc ngay khi tháo nắp và phải bỏ số thuốc còn dư
- Không được sử dụng thuốc nếu thấy có những giọt nước bên trong bao bì đóng gói hoặc thấy xuất hiện vẩn đục hoặc có màu.

**Tương tác thuốc:** Không dùng Glycetose cùng với các chất chứa bismut subnitrat hay kẽm oxyd vì tương kỵ, làm mất tác dụng của thuốc.

S.D.K.V

**Quá liều và cách xử trí:** Chưa có nghiên cứu về việc dùng thuốc quá liều

**Tác dụng không mong muốn:**

(1) *Phản ứng bất lợi đáng kể trên lâm sàng*

Nhiễm acid: nhiễm acid lactic có thể xảy ra, nếu thấy các triệu chứng thì cần phải áp dụng các biện pháp thích hợp như là tiêm Natri bicarbonate.

(2) *Các phản ứng bất lợi khác*

Khi thấy có các phản ứng bất lợi sau thì phải ngừng sử dụng thuốc và sử dụng các biện pháp xử trí thích hợp:

Tiết niệu: máu lờ mờ trong nước tiểu, Hemoglobin niệu, máu niệu, số lần đi tiểu giảm

Dạ dày, ruột: nôn khan, nôn.

Rối loạn chuyển hoá: giảm kali huyết, tăng natri huyết, tăng glucose huyết

Các triệu chứng khác: đau đầu, khát nước, đau tay, tăng huyết áp, cảm giác khó chịu

*Phải thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc*

**Dược động học:**

1. Phân bố:

Kết quả X- quang sau khi dùng C-glycerin theo đường tiêm tĩnh mạch trên chuột cho thấy carbon đánh dấu được tìm thấy trên hầu hết các bộ phận cơ thể. Mặc dù dấu hiệu của carbon đánh dấu nhanh chóng biến mất khỏi máu và gan, nhưng thời gian hơn tới não lâu hơn và vì thế thời gian để nó mất đi cũng lâu hơn.

2. Trao đổi chất và đào thải

C-glycerin được tiêm cho chuột và thỏ theo đường tĩnh mạch. Kết quả cho thấy 65% phóng xạ được sử dụng bị đào thải dưới dạng CO<sub>2</sub> trong vòng 48 giờ trong khí. Bài tiết qua đường tiết niệu chuột và thỏ tương ứng là 13% và 9%. Và bài tiết hỗn hợp này qua mật là 1% hoặc ít hơn.

**Dược lực học**

1. Sử dụng tiêm tĩnh mạch glycerin cho mèo và thỏ thấy giảm đáng kể áp lực não – tủy sống
2. Sử dụng đường tĩnh mạch thuốc này cho thỏ thấy giảm áp lực nội thùy tinh thể trước
3. Sử dụng đường tĩnh mạch thuốc này cho bệnh não ở chó bằng phương pháp gây tê ngoài màng cứng và tổn thương lạnh. Kết quả cho thấy mực nước dâng lên trong não giảm, lưu lượng máu, tốc độ tiêu thụ oxy trong não tăng, và chuyển hóa trong tế bào não tăng.
4. Các thử nghiệm dược lý và mô học tiến hành thông qua việc sử dụng tiêm tĩnh mạch thuốc này cho các mô hình thực nghiệm thiếu máu não cục bộ ở mèo. Các thử nghiệm khẳng định thuốc này chống thiếu máu não.
5. Sử dụng thuốc này cho bệnh nhân tăng áp lực sọ và tăng nhãn áp cho thấy giảm nhanh chóng và đáng kể áp lực nội sọ hoặc nhãn áp.
6. Thuốc này hoặc glycerin dùng cho bệnh nhân ngạt máu não. Kết quả đo tốc độ máu não vùng cho thấy tăng lưu lượng máu từ việc thiếu máu cục bộ đến trạng thái bình thường, và phân bố lại máu tại những vùng bị thiếu máu cục bộ.
7. Acid béo tự do được cho là làm ngăn cản việc sản sinh năng lượng ở tế bào não, dẫn đến một vòng luẩn quẩn hình thành phù nội sọ. Sử dụng glycerin cho bệnh nhân ngạt máu não thấy giảm lượng acid béo tự do, qua đó chắc chắn glycerin tham gia vào quá trình chuyển hóa trong não.

**Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:** Chưa có nghiên cứu về việc sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú, do đó không dùng thuốc này cho phụ nữ có thai và cho con bú.





**Sử dụng thuốc khi vận hành máy móc và lái xe:** Chưa có báo cáo nào về việc sử dụng thuốc khi lái xe và vận hành máy móc. Do đó không dùng thuốc này khi vận hành máy móc và lái xe.

- *Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sỹ*
- *Để xa tầm tay trẻ em*
- *Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng*
- *Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sỹ*
- *Không dùng quá liều chỉ định*

**Điều kiện bảo quản:** Bảo quản ở nhiệt độ phòng dưới 30°C và tránh ánh sáng

**Hạn dùng:** 3 năm kể từ ngày sản xuất

**Tiêu chuẩn:** Nhà sản xuất

**Nhà sản xuất:** TAIWAN BIOTECH CO., LTD.

NO. 22, CHIEH SHOU RD., TAOYUAN CITY, TAOYUAN HSIEN, TAIWAN, R.O.C



PHÓ CỤC TRƯỞNG  
*Nguyễn Văn Thành*

